

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thanh Kỳ.
2. Bà Nguyễn Thị Quy.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn B – sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ họ tên, con bà Trần Hồng P – sinh năm 1978; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 27/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TA ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trần Văn B chấp hành xong vào ngày 17/10/2017.

Bị bắt ngày 08/10/2021 và bị tạm giam cho đến nay “có mặt”.

2/ Võ Minh T – sinh năm 2000 tại T phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Minh T – năm sinh: (không rõ) và bà Võ Thị K – sinh năm 1978; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 08/10/2021 và bị tạm giam cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B và Võ Minh T là các đối tượng nghiện ma túy, cả hai quen biết nhau từ việc làm thuê chung.

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/10/2021, Võ Minh T đi bộ đến chỗ làm thuê thuộc ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để gặp Trần Văn B nói chuyện. Tại đây, T rủ B góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung, B đồng ý. B lấy ra 230.000 đồng đưa cho T, T góp vào 400.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, B đã mượn xe mô tô biển số 55Y4-5823 của chị Điều Thị Ngọc T – sinh năm 1983, trú tại ấp B, xã P (là chủ chỗ làm của T và B) để đi mua ma túy, còn T sử dụng điện thoại di động, số SIM 0358011454 để liên lạc với đối tượng tên Tèo C hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 600.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán ma túy, Tèo C nhờ T mua giúp 200.000 đồng thức ăn mang đến khu vực lô cao su thuộc xã Túc Trung, huyện Đ để đưa cho T và nhận ma túy.

B chở T đến điểm hẹn, trên đường đi cả hai đã đồ xăng hết 30.000 đồng và mua 200.000 đồng thức ăn đến khu vực lô cao su thuộc xã Túc Trung. Tại đây, B và T đưa thức ăn và 400.000 đồng cho T và nhận 01 bịch ma túy, T cầm bịch ma túy trên tay, B và T quay về chỗ ở của B để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường thì bị lực lượng Công an kiểm tra, T đã thả bịch ma túy xuống đất thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Trần Văn B và Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** *Vật chứng vụ án:***

- 01 bịch Nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ dưới đất ngay chỗ đối tượng Võ Minh T đang đứng. T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đã của T và Trần Văn B đã được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên Võ Minh T, Trần Văn B và người chứng kiến tên Lê Thanh H và có dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Phú Cường.

Căn cứ Bản Kết luận số 1984/PC09 ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5422 gam, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số SIM 0358011454, đây là điện thoại T sử dụng để gọi Tèo Chanh hỏi mua ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 55Y4-5823 là phương tiện T và B sử dụng để đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 17/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Trần Văn B, Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.
- Bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1984/KLGD-PC09 ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số SIM 0358011454, đây là điện thoại T sử dụng để gọi Tèo C hỏi mua ma túy.

- Đối với xe mô tô biển số 55Y4-5823 là phương tiện T và B sử dụng để đi mua ma túy, qua xác minh xác định chủ sở hữu là ông Lý Vinh Quốc T, trú tại ấp B, xã N, huyện C, T phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra cho Công an huyện C để làm việc, xác minh nguồn gốc và chủ sở hữu phương tiện trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên tách ra và xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo B và T đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2021, tại khu vực lô cao su thuộc xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn B và Võ Minh T đã có hành vi tàng trữ 0,5422 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T phù hợp với nội

dung bản Cáo trạng số 04/CT-VKSDQ ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã mô tả. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T đã có đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T và B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo T và B gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, nhân cách con người. Vì vậy, việc đưa các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Võ Minh T là người rủ rê bị cáo Trần Văn B cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo B là người chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy) trực tiếp chở T để đi mua ma túy, bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và nhận ma túy, có nhân thân xấu từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, mức án của bị cáo B là cao hơn so với bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp là những tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong số 1984/KLGD-PC09 ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số SIM 0358011454, đây là điện thoại T sử dụng để gọi Tèo Chanh hỏi mua ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 55Y4-5823 là phương tiện T và B sử dụng để đi mua ma túy, qua xác minh xác định chủ sở hữu là ông Lý Vinh Quốc T, trú tại ấp Bến Đình, xã N, huyện C, T phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra cho Công an huyện C để làm việc, xác minh nguồn gốc và chủ sở hữu phương tiện trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên tách ra và xử lý sau.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên T đã có hành vi bán ma túy cho B và T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Văn B, Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Văn B và Võ Minh T, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Võ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 1984/KLGD-PC09 ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số SIM 0358011454

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Văn B, Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn B, Võ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Đ;
- VKSND H.Đ ;
- CCTHADS H.Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Kỳ-Nguyễn Thị Quy

Trần Thị Viễn

